



# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CAO SU CHỨ SẼ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

(đã được kiểm toán)

**NỘI DUNG**

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán	06-41
Bảng cân đối kế toán riêng	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	09-10
Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	11-41

111  
CHI  
CÔNG  
HÃNG  
VIÊN 4

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Cao su Chư Sê (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

### CÔNG TY

Công ty TNHH Một thành viên Cao su Chư Sê được đổi tên từ Công ty Cao su Chư Sê theo Quyết định số 114/QĐ-HĐQTCSVN ngày 04 tháng 05 năm 2010 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 5900190497 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 20 tháng 03 năm 1993, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 11 tháng 01 năm 2019.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 420 Hùng Vương, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

### HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng thành viên trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đặng Đức Tri	Chủ tịch
Ông Phạm Duy Muôn	Thành viên
Ông Phạm Văn Minh	Thành viên
Ông Vương Đức Thông	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Duy Muôn	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Duy Linh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Ngọc Lộc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Duy Đốc	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Lê Quang Thái	Kiểm soát viên
Ông Mai Trung Hiếu	Kiểm soát viên
Bà Mai Thị Hương	Kiểm soát viên

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng cho Công ty.

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;



- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.



Phạm Duy Muôn  
Tổng Giám đốc  
Gia Lai, ngày 17 tháng 02 năm 2023

C. T. T. N  
4  
H  
OÀN  
CHÍ M

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty TNHH Một thành viên Cao su Chur Sê**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Cao su Chur Sê được lập ngày 17 tháng 02 năm 2023, từ trang 06 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Cao su Chur Sê tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính riêng của Công ty TNHH Một thành viên Cao su Chư Sê cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam. Kiểm toán viên đã đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 26 tháng 01 năm 2022.

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



---

**Trần Trung Hiếu**  
Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 2202-2023-002-1  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2023

---

**Phạm Văn Sang**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 3864-2020-002-1

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

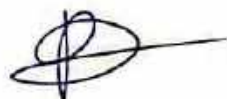
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>101.220.609.826</b>	<b>124.789.028.314</b>
110	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	43.512.953.216	57.307.015.618
111	1. Tiền		3.012.953.216	1.907.015.618
112	2. Các khoản tương đương tiền		40.500.000.000	55.400.000.000
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	04	<b>6.401.885.368</b>	<b>11.255.848.160</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		6.401.885.368	11.255.848.160
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>30.837.559.060</b>	<b>42.710.798.922</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	15.394.901.861	13.605.152.741
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	1.746.247.586	1.978.878.005
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	17.519.078.686	33.054.963.530
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	09	(7.020.815.735)	(9.126.342.016)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý	08	3.198.146.662	3.198.146.662
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	10	<b>17.364.948.214</b>	<b>10.286.790.042</b>
141	1. Hàng tồn kho		17.863.077.925	10.286.790.042
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(498.129.711)	-
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>3.103.263.968</b>	<b>3.228.575.572</b>
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		3.091.157.969	3.040.734.112
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17	12.105.999	187.841.460
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>1.892.071.583.827</b>	<b>1.869.210.819.622</b>
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>147.933.999.567</b>	<b>127.258.601.985</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	147.870.155.123	127.186.757.541
222	- Nguyên giá		291.482.507.488	270.193.970.115
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(143.612.352.365)	(143.007.212.574)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	63.844.444	71.844.444
228	- Nguyên giá		160.000.000	160.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(96.155.556)	(88.155.556)
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	11	<b>549.661.252.283</b>	<b>551.819.925.449</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		549.661.252.283	551.819.925.449
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	04	<b>1.184.273.944.414</b>	<b>1.184.419.899.993</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con		1.149.039.988.134	1.149.039.988.134
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		37.800.820.624	37.800.820.624
254	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(2.566.864.344)	(2.420.908.765)
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>10.202.387.563</b>	<b>5.712.392.195</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	10.202.387.563	5.712.392.195
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.993.292.193.653</b>	<b>1.993.999.847.936</b>

11110  
CHI N  
CÔNG  
IANG M  
A  
AN 4-T

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>533.573.010.601</b>	<b>529.459.846.405</b>
310	I. Nợ ngắn hạn		144.438.186.631	157.419.089.935
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	8.362.793.112	6.487.106.821
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	-	39.818.777.934
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	7.691.110.480	4.218.251.981
314	4. Phải trả người lao động		6.336.761.085	14.099.874.623
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	643.457.229	664.748.076
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	20	66.574.316.387	30.392.494.334
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	21	37.406.765.321	44.815.246.973
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		17.422.983.017	16.922.589.193
330	II. Nợ dài hạn		389.134.823.970	372.040.756.470
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	19	12.910.309.102	14.275.161.703
337	2. Phải trả dài hạn khác	20	285.107.284.334	251.681.631.984
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	21	90.274.148.176	103.412.874.084
343	4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		843.082.358	2.671.088.699
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.459.719.183.052</b>	<b>1.464.540.001.531</b>
410	I. Vốn chủ sở hữu	22	1.460.514.827.926	1.465.152.347.895
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.457.728.529.898	1.457.728.529.898
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		2.786.298.028	7.423.817.997
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		-	-
421b	LNST chưa phân phối năm nay		2.786.298.028	7.423.817.997
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		(795.644.874)	(612.346.364)
431	1. Nguồn kinh phí	28	(795.644.874)	(612.346.364)
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.993.292.193.653</b>	<b>1.993.999.847.936</b>



Trần Văn Bình  
Người lập



Chu Trung Đức  
Kế toán trưởng



Phạm Duy Muôn  
Tổng Giám đốc  
Gia Lai, ngày 17 tháng 02 năm 2023



## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25	99.727.234.652	111.047.182.337
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		99.727.234.652	111.047.182.337
11	4. Giá vốn hàng bán	26	76.627.581.958	85.379.112.455
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		23.099.652.694	25.668.069.882
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	27	1.478.155.188	29.567.703.401
22	7. Chi phí tài chính	28	3.622.528.414	6.795.617.144
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		3.476.568.600	5.568.474.571
25	8. Chi phí bán hàng	29	791.457.782	1.476.231.029
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	30	11.900.110.622	12.655.811.905
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		8.263.711.064	34.308.113.205
31	11. Thu nhập khác	31	72.968.240.723	22.824.010.920
32	12. Chi phí khác	32	34.333.843.278	15.629.053.155
40	13. Lợi nhuận khác		38.634.397.445	7.194.957.765
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		46.898.108.509	41.503.070.970
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	33	9.477.201.198	4.212.158.540
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>37.420.907.311</u>	<u>37.290.912.430</u>

Trần Văn Bình  
Người lập

Chu Trung Đức  
Kế toán trưởng



Phạm Duy Muôn  
Tổng Giám đốc  
Gia Lai, ngày 17 tháng 02 năm 2023

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022  
(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		98.792.839.344	144.958.327.820
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(30.474.766.633)	(32.753.798.256)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(69.546.473.855)	(72.992.714.065)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(3.535.790.488)	(5.619.198.653)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(3.129.589.891)	(6.438.928.361)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		39.748.658.002	31.375.213.879
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(28.037.925.951)	(36.053.890.260)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>3.816.950.528</i>	<i>22.475.012.104</i>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(42.320.257.499)	(60.392.990.981)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		19.141.564.933	50.898.593.953
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(281.435.969)	(2.966.790.998)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		5.135.398.761	2.368.509.399
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		12.414.993.966	17.481.263.703
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>(5.909.735.808)</i>	<i>7.388.585.076</i>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu		33.000.000.000	21.000.000.000
33	2. Tiền thu từ đi vay		87.849.137.177	237.136.549.726
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		(108.396.344.737)	(240.309.461.409)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(24.156.972.488)	(3.690.913.094)
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>(11.704.180.048)</i>	<i>14.136.175.223</i>
50	<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>		<i>(13.796.965.328)</i>	<i>43.999.772.403</i>



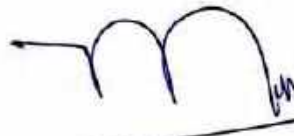
## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022  
(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		57.307.015.618	13.310.205.254
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		2.902.926	(2.962.039)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	<u>43.512.953.216</u>	<u>57.307.015.618</u>



Trần Văn Bình  
Người lập



Chu Trung Đức  
Kế toán trưởng



Phạm Duy Muôn  
Tổng Giám đốc  
Gia Lai, ngày 17 tháng 02 năm 2023

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022  
(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		57.307.015.618	13.310.205.254
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		2.902.926	(2.962.039)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	<u>43.512.953.216</u>	<u>57.307.015.618</u>

Trần Văn Bình  
Người lập

Chu Trung Đức  
Kế toán trưởng



Phạm Duy Muôn  
Tổng Giám đốc  
Gia Lai, ngày 17 tháng 02 năm 2023

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Một thành viên Cao su Chư Sê được đổi tên từ Công ty Cao su Chư Sê theo Quyết định số 114/QĐ-HDQTCSVN ngày 04 tháng 05 năm 2010 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 5900190497 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 20 tháng 03 năm 1993, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 11 tháng 01 năm 2019.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 420 Hùng Vương, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 1.457.728.529.898 đồng, vốn thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 1.457.728.529.898 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là: 834 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là: 810 người).

#### Lĩnh vực kinh doanh

Trồng cây cao su, khai thác và chế biến mủ cao su.

#### Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Trồng cây cao su;
- Sản xuất phân bón và hợp chất ní tơ;
- Mua bán mủ cao su (mủ cốm); Thương nghiệp bán buôn;
- Khai hoang xây dựng vườn cây;
- Mua bán nông sản;
- Xây lắp các công trình kiến trúc dân dụng, công nghiệp và giao thông;
- Chế biến và sản xuất các sản phẩm từ gỗ cao su, gỗ rừng trồng và gỗ có nguồn gốc hợp pháp;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;
- Khai thác và thu gom than bùn.

#### Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
- Nông trường Cao su IaIâu	Gia Lai	Trồng cây cao su
- Nông trường Cao su IaTiêm	Gia Lai	Trồng cây cao su
- Xí nghiệp Cơ khí Chế biến	Gia Lai	Chế biến mủ cao su
- Trường Mầm non Cao su	Gia Lai	Nhận gửi và giữ trẻ
- Trung tâm Y tế Cao su	Gia Lai	Hoạt động của các trạm xá
- Chi nhánh Khu Công nghiệp VRG Gia Lai	Gia Lai	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

Thông tin về các công ty con, công ty liên kết của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.